

Số: 111/2019/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 02 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 271/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Phước Đại D, sinh năm 1992; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Theo giấy uỷ quyền số 854/2018/GUQ-CNTTH ngày 29/12/2018). Địa chỉ: 126 đường N, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-*Bị đơn*: Ông Hoàng Phước Ngọc D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 8A/40 đường L, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc và nợ lãi: Tổng số tiền Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Phước Ngọc D thanh toán tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/5/2018 là 38.505.131 đồng (trong đó nợ tiền gốc 25.777.441 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 12.727.690 đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại hợp đồng đã ký kết. Nhưng quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Phước Ngọc D có thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 15.000.000 đồng tiền gốc. Đến ngày ngày 24 tháng 6 năm 2019 (ngày hai bên chốt nợ gốc và nợ lãi) hai bên thống nhất hiện ông Hoàng Phước Ngọc D còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền

30.512.961đồng, trong đó nợ gốc 10.777.441đồng, nợ lãi quá hạn 19.735.520đồng. Ngân hàng TMCP S rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc ông D đã thanh toán trên. Nên ông Hoàng Phước Ngọc D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 30.512.961đồng (Ba mươi triệu, năm trăm mười hai nghìn, chín trăm sáu mươi một đồng), trong đó nợ gốc 10.777.441đồng, nợ lãi quá hạn 19.735.520đồng.

2.2.Về thời hạn thanh toán: Vào ngày 20/8/2019, ông Hoàng Phước Ngọc D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ tiền gốc và tiền lãi quá hạn là 30.512.961 đồng (trong đó nợ gốc: 10.777.441 đồng, nợ lãi quá hạn là 19.735.520 đồng).

Ông D còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết (sau ngày hai bên chốt nợ gốc và nợ lãi) là kể từ ngày 25/6/2019 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2.3.Do Ngân hàng TMCP S rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng). Nên đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với số tiền đã rút nêu trên.

2.4.Về án phí: Do các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau nên chỉ chịu 50% án phí. Hai bên thỏa thuận ông D phải chịu án phí là 762.824đồng ($30.512.961\text{đồng} \times 5\% \times 50\% = 762.824\text{đồng}$).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 965.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2013/005732 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKS TP Huế
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Huế
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung

